

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 86/2019/HSST

Ngày: 22-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Ông Quách Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2019/TLST – HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1997 tại Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT: Thôn E 3, xã E Nl, huyện B Đ, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1967 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (Ngày 16-7-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, ngày 12-3-2019 chấp hành xong).

Bị cáo Nguyễn Thanh B bị tạm giữ từ ngày 15-4-2019 đến ngày 24-4-2019, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thảo U, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 3, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh B là người có sử dụng ma túy; qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, B có được số điện thoại của đối tượng tên Lỏ (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Tối ngày 14-4-2019, B mượn điện thoại di động của một nam thanh niên (là bạn của B – hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho Lỏ hỏi mua ma túy đá để sử dụng, Lỏ đồng ý và hẹn B đến đường L L Q, phường T L, thành phố P, để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, B đem theo chiếc bình nhựa rồi đi bộ đến đường L L Q gặp và mua của Lỏ 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đồng. Sau khi mua ma túy, B đi đến chỗ vắng người trên đường (không rõ đường nào) lấy một ít ma túy vừa mua được ra, dùng bình nhựa (do B lượm được trước đó) rồi sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, do ông thủy tinh bị bể nên B vứt vào bụi cây ven đường. Số ma túy còn lại, B cất giấu trong túi quần đang mặc trên người để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ ngày 15-4-2019, Nguyễn Thị Thảo U (sinh năm 1998, trú tại Tổ 7, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai) rủ B đến quán Karaoke Pari By Night trên đường Q T, Tổ 4, phường I K, thành phố P thì B đồng ý, rồi cả hai đón xe taxi đi. Khi B và U xuống xe taxi rồi đi bộ đến cổng quán karaoke Pari By Night thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần của B 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, gói nilon này được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong người của U 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu vàng (loại ma túy Khay), được niêm phong theo quy định.

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 323/KLGD ngày 24-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8734 gam”

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thanh B mức án từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trong

01 bì công văn niêm phong số 323/PC09 ngày 24-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 323/KLGD ngày 24-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, có đủ cơ sở kết luận: Lúc 14 giờ 30 phút ngày 15-4-2019, tại trước quán Karaoke Paris By Night trên đường Quyết Tiến thuộc tổ 4, phường IaKring, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn Thanh B đang cất giấu 0,8734 gam chất ma túy loại Methamphetamin, với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Nguyễn Thanh B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm

nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức khởi điểm của đề nghị.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 01 bì công văn niêm phong số 323/PC09 ngày 24-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo đã sử dụng liên lạc với đối tượng Lở để hỏi mua ma túy, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người đã cho B mượn chiếc điện thoại này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để bán do Nguyễn Thị Thảo U thực hiện, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy do bị cáo B thực hiện trong vụ án này. Do đó, hành vi của U đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử lý ở một vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với đối tượng tên Lở là người mà bị cáo B khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho B vào ngày 14-4-2019, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ lai lịch của Lở, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác minh được sẽ xem xét và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 15-4-2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì Công văn số 323/PC09 ngày 24-4-2019, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-8-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

